

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80 /GPMT-BNNMT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 199/SDV-KS&TVMT ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi về việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi, địa chỉ tại tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Khu xử lý chất thải Quang Trung tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Khu xử lý chất thải Quang Trung.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 6 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8080802131 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 22 tháng 7 năm 2010 và chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 14 tháng 6 năm 2024.

1.4. Mã số thuế: 3600890938.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Tổng diện tích: 129,405 ha.

- Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

- Công suất: Lò đốt chất thải công nghiệp, công suất 24 tấn/ngày; 07 ô chôn lấp chất thải nguy hại (gồm các ô số: 01, 02, 03, 04, 05, 06 và 07), tổng diện tích 20.260 m²; 14 ô chôn lấp hợp vệ sinh (gồm các ô số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13 và 14), tổng diện tích 119.000 m²; 02 hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang thải, với tổng công suất 1.728 kg/ngày; 01 trạm xử lý hóa rắn, công suất 20 tấn/ngày (xử lý sơ bộ trước khi chôn lấp); 01 trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng, công suất 100 tấn/ngày; 01 hệ thống ngâm tẩy và súc rửa kim loại, nhựa, công suất 48 tấn/ngày; 01 hệ thống phá dỡ ắc quy, công suất 12 tấn/ngày; 01 hệ thống súc rửa bao bì, công suất 5,5 tấn/ngày; 01 trạm tái chế chất thải làm phân compost, công suất 1.200 tấn/ngày; trạm xử lý nước thải tập trung số 01, công suất 200 m³/ngày.

- Tóm tắt quy trình công nghệ sản xuất:

+ Quy trình xử lý, sơ chế chất thải:

(+) Trạm tái chế chất thải làm phân compost: Chất thải sinh hoạt → Phân loại sơ bộ → Máy xé bao → Băng tải ngang → Sàng lồng → Tuyển từ, phân loại → Ủ luống → Mùn compost.

(+) Ô chôn lấp chất thải hợp vệ sinh: Chất thải → Ô chôn lấp.

+ Quy trình công nghệ của 13 hệ thống, thiết bị xử lý chất thải nguy hại (bao gồm cả xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường) được mô tả chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm Giấy phép môi trường này.

2.4. Được phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.6. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 07 năm.

(Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày 5.. tháng 4... năm 2032).

Giấy phép môi trường số 525/GPMT-BTNMT cấp ngày 22 tháng 12 năm 2023 hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Cục Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./. *lt*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- VP Tiếp nhận & TKQGQTTHC, Bộ NN&MT;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi;
- Lưu: VT, MT, G9.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành